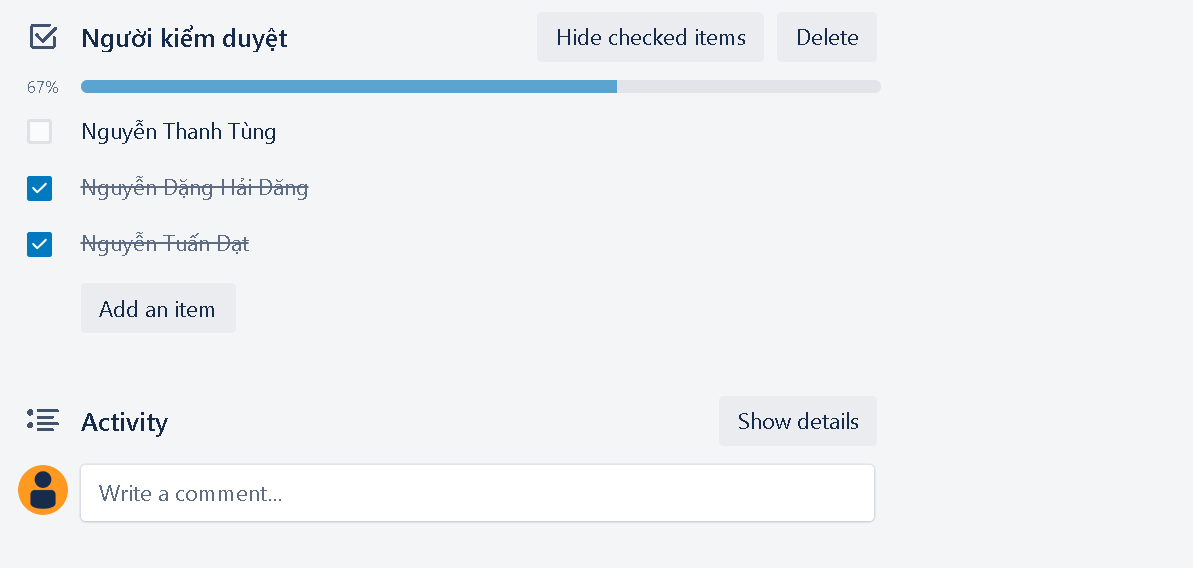
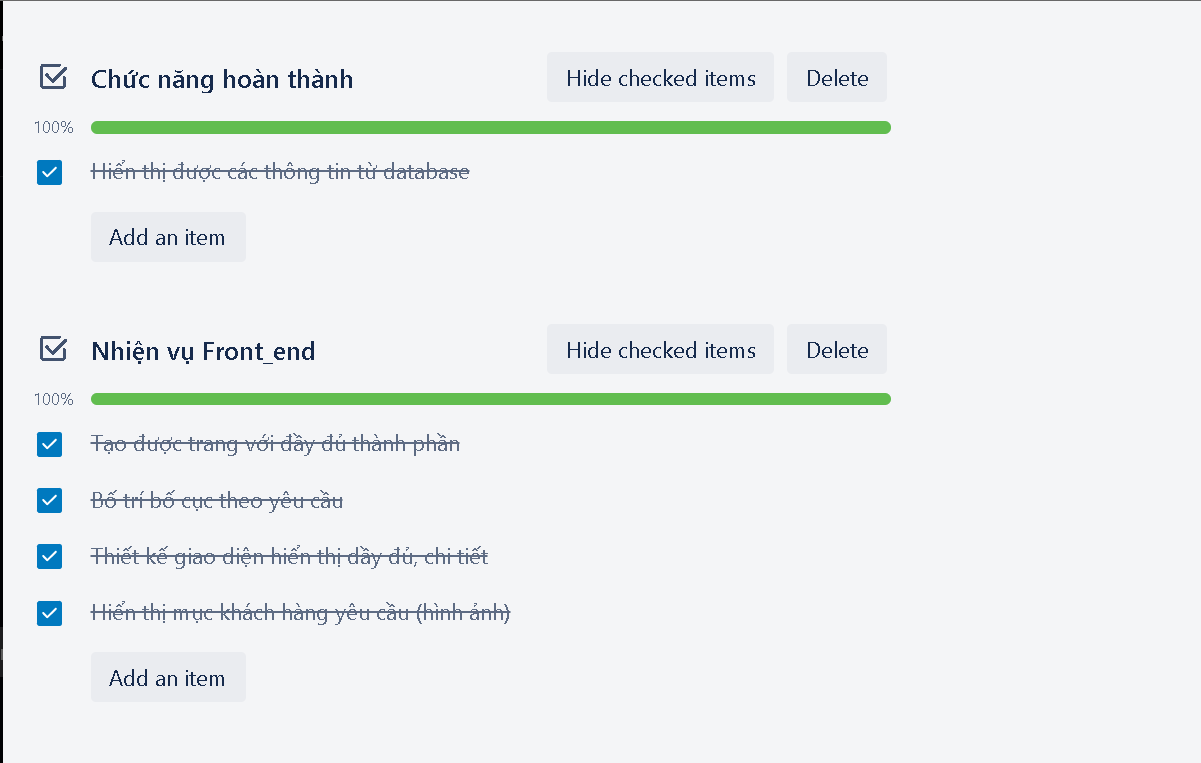
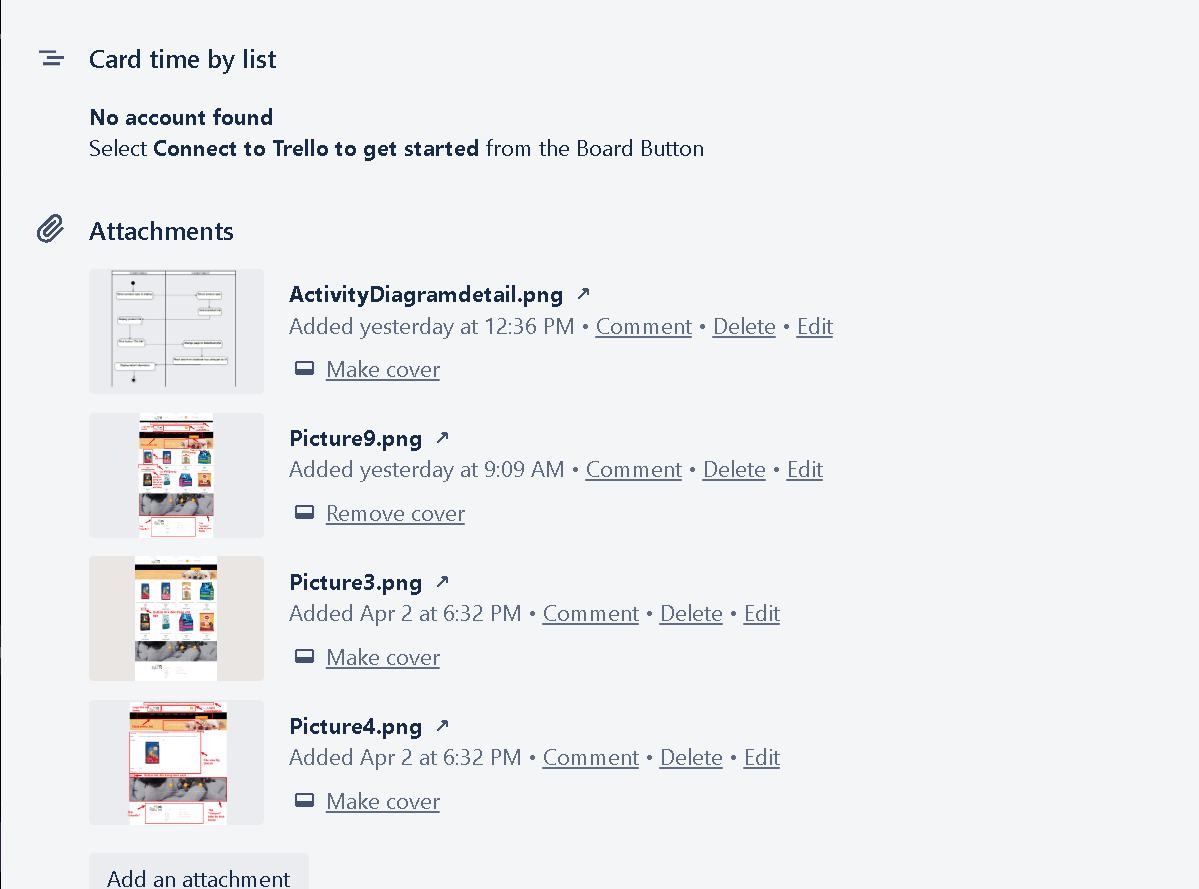
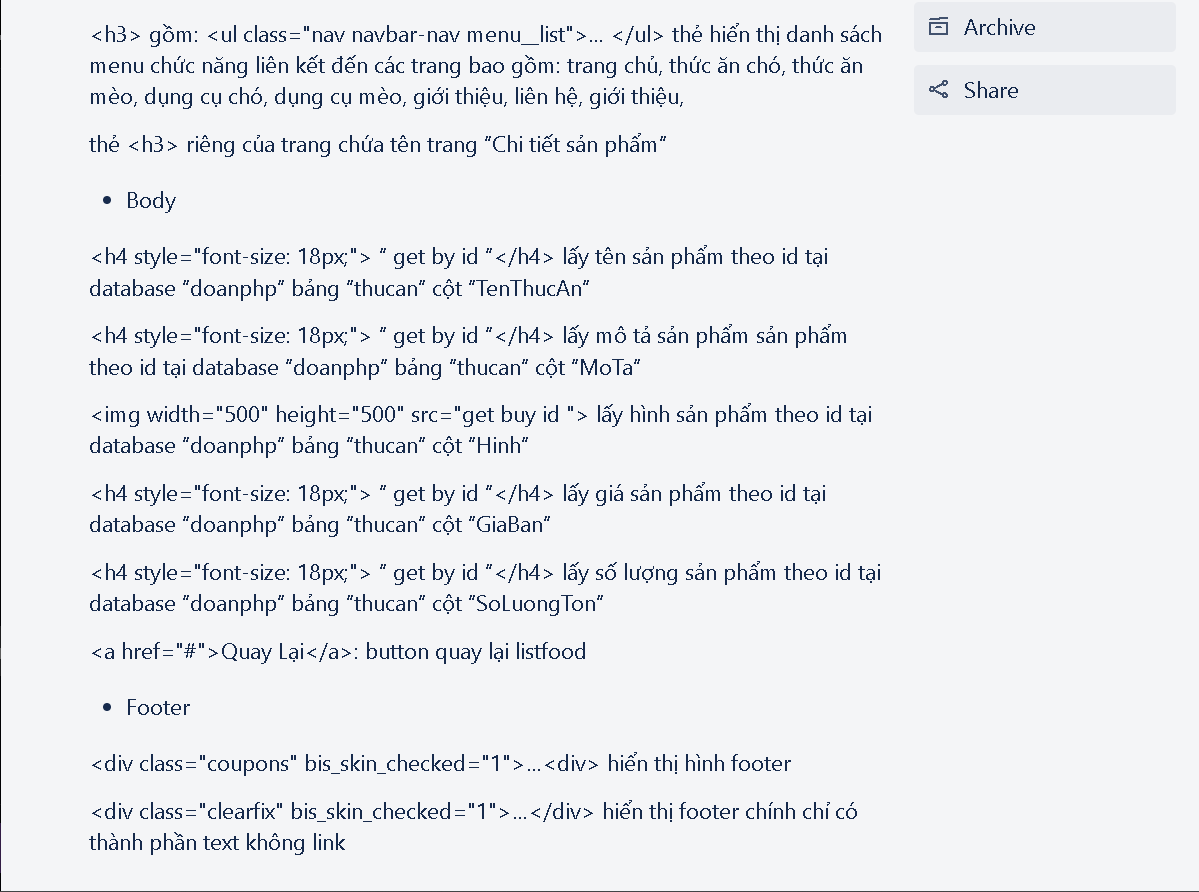
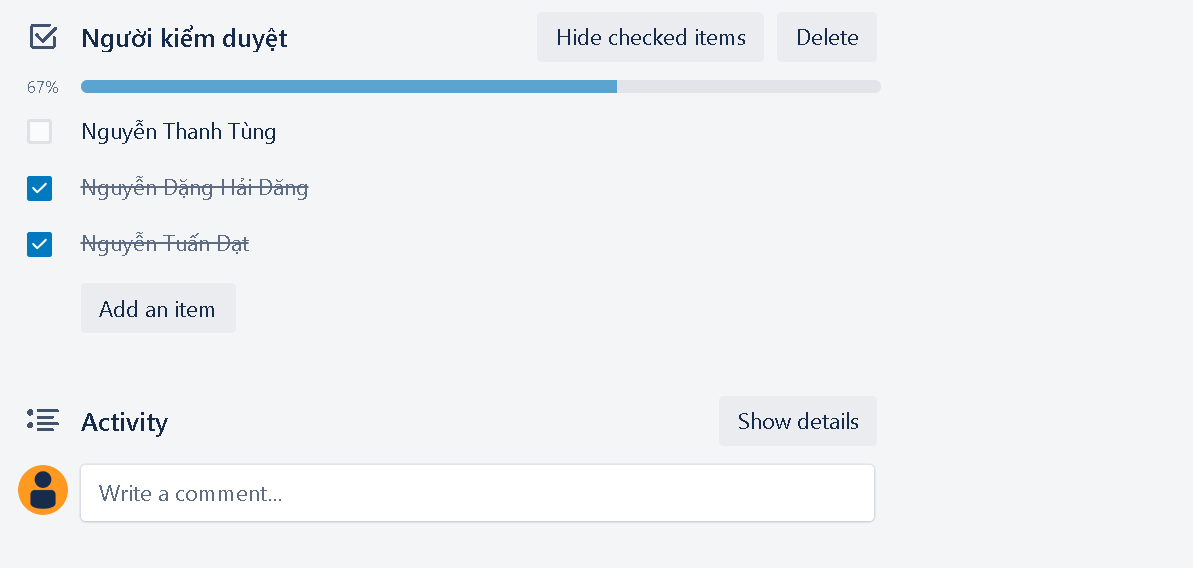
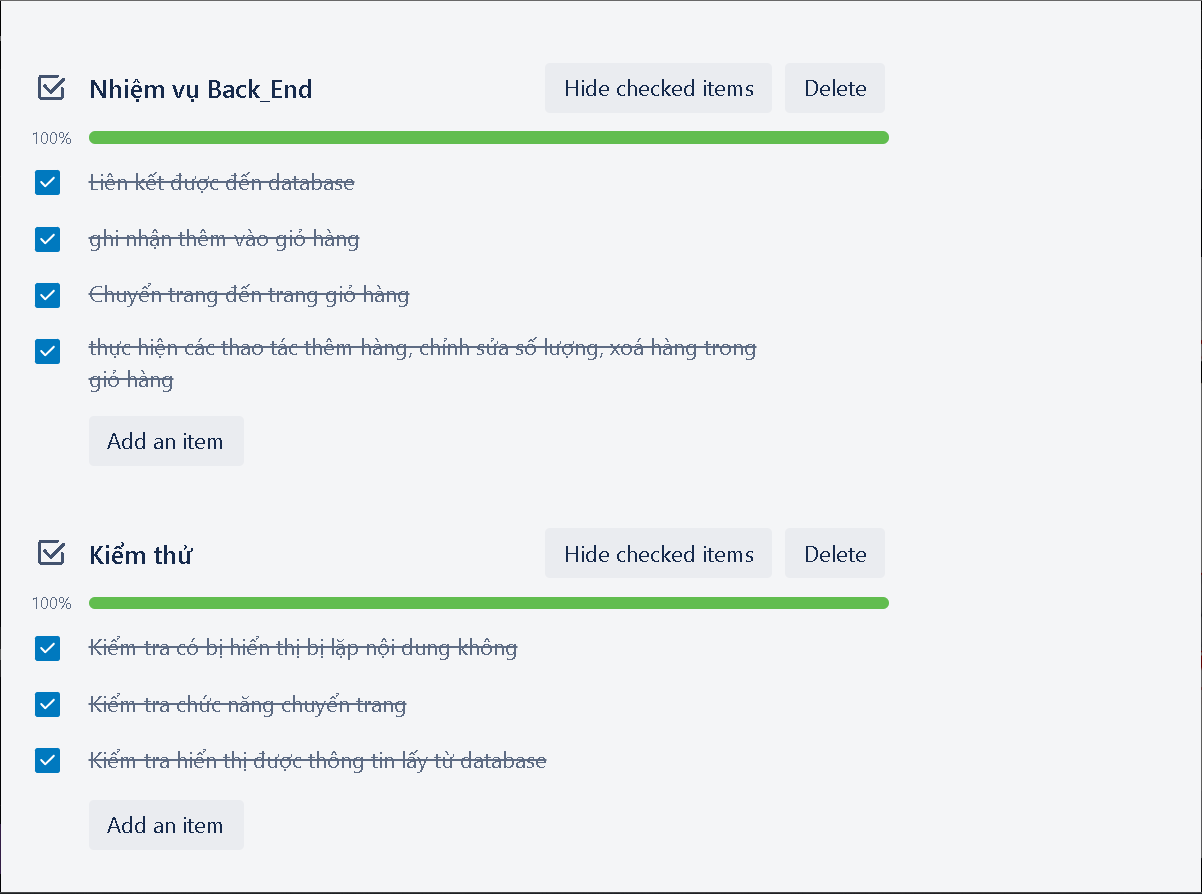
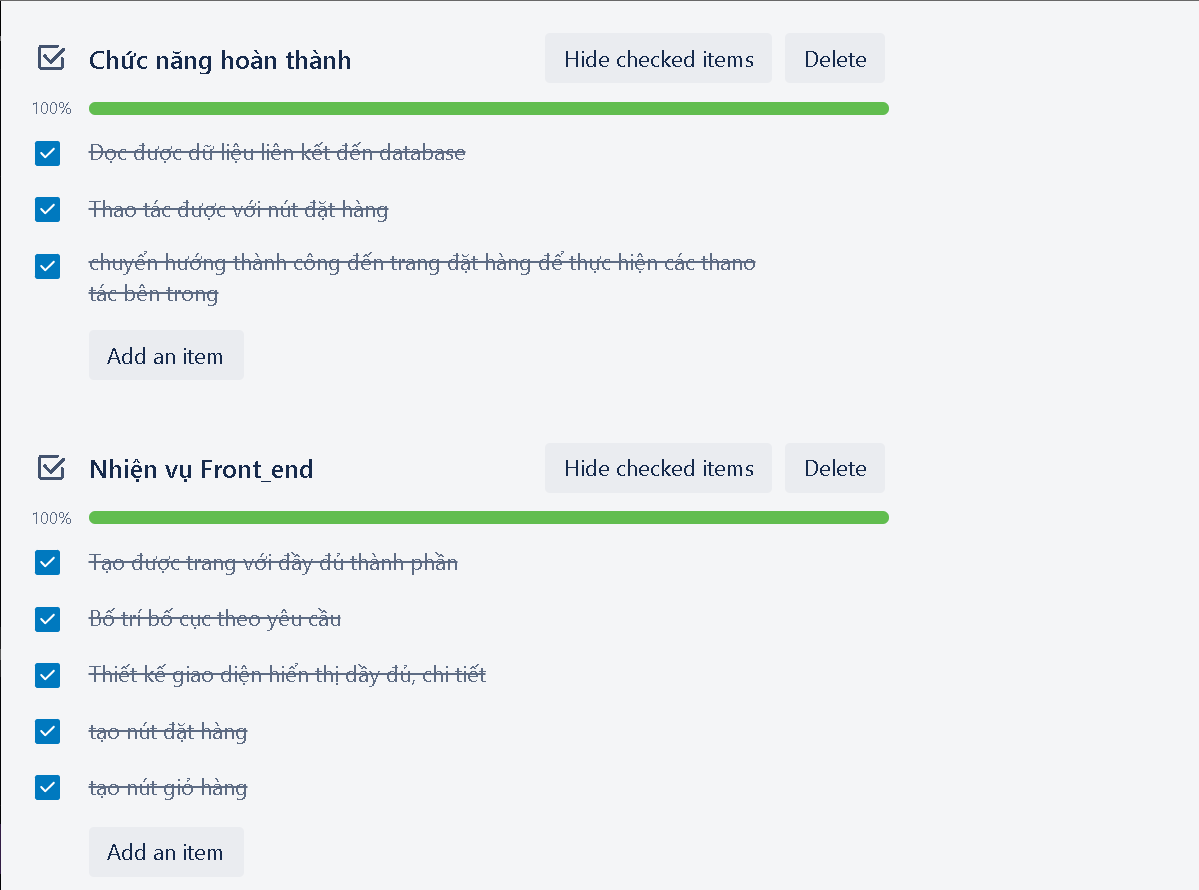
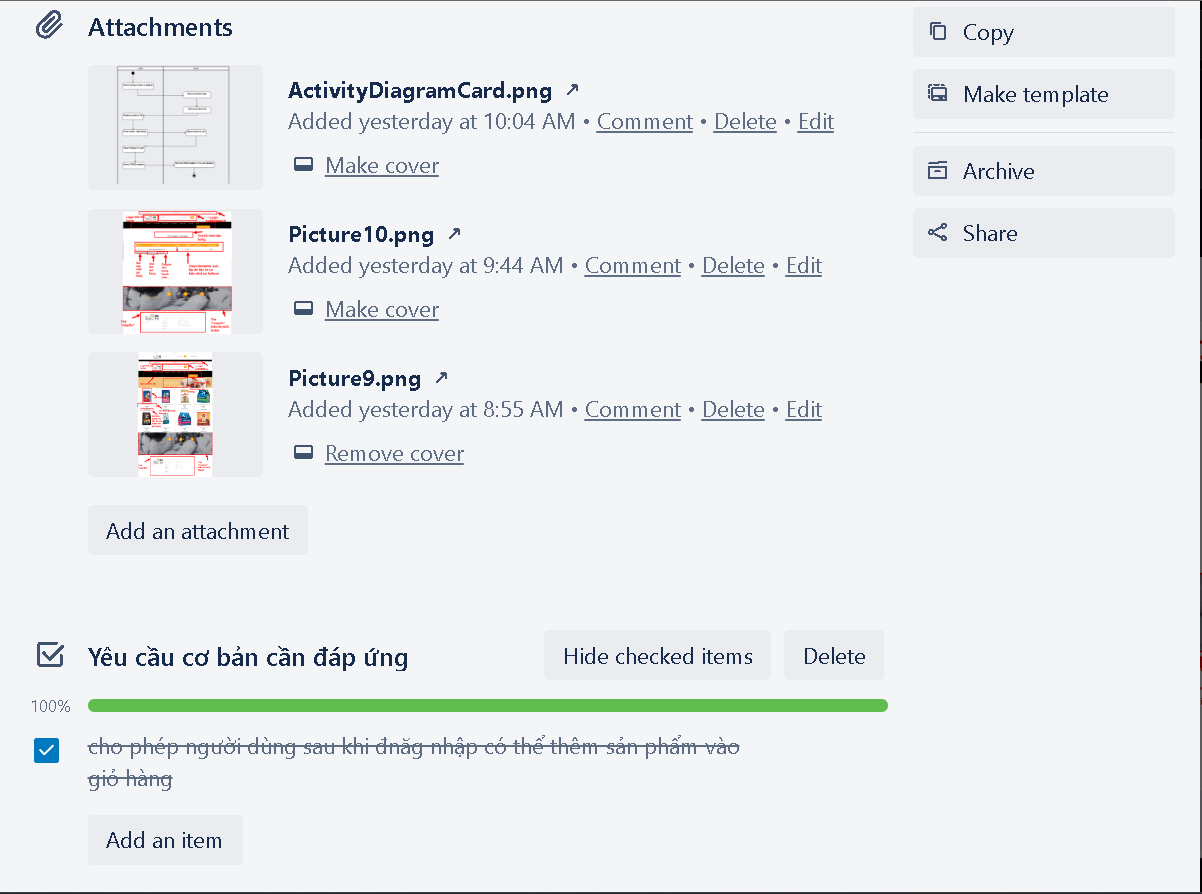
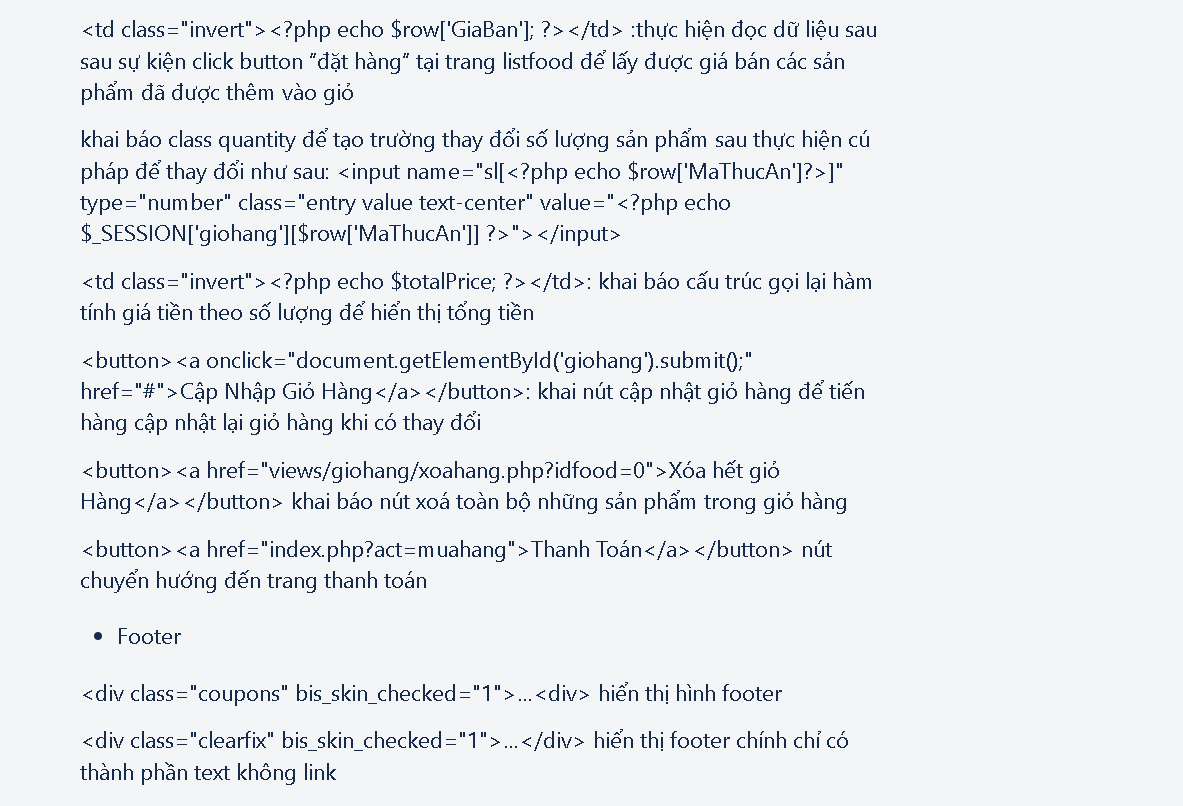
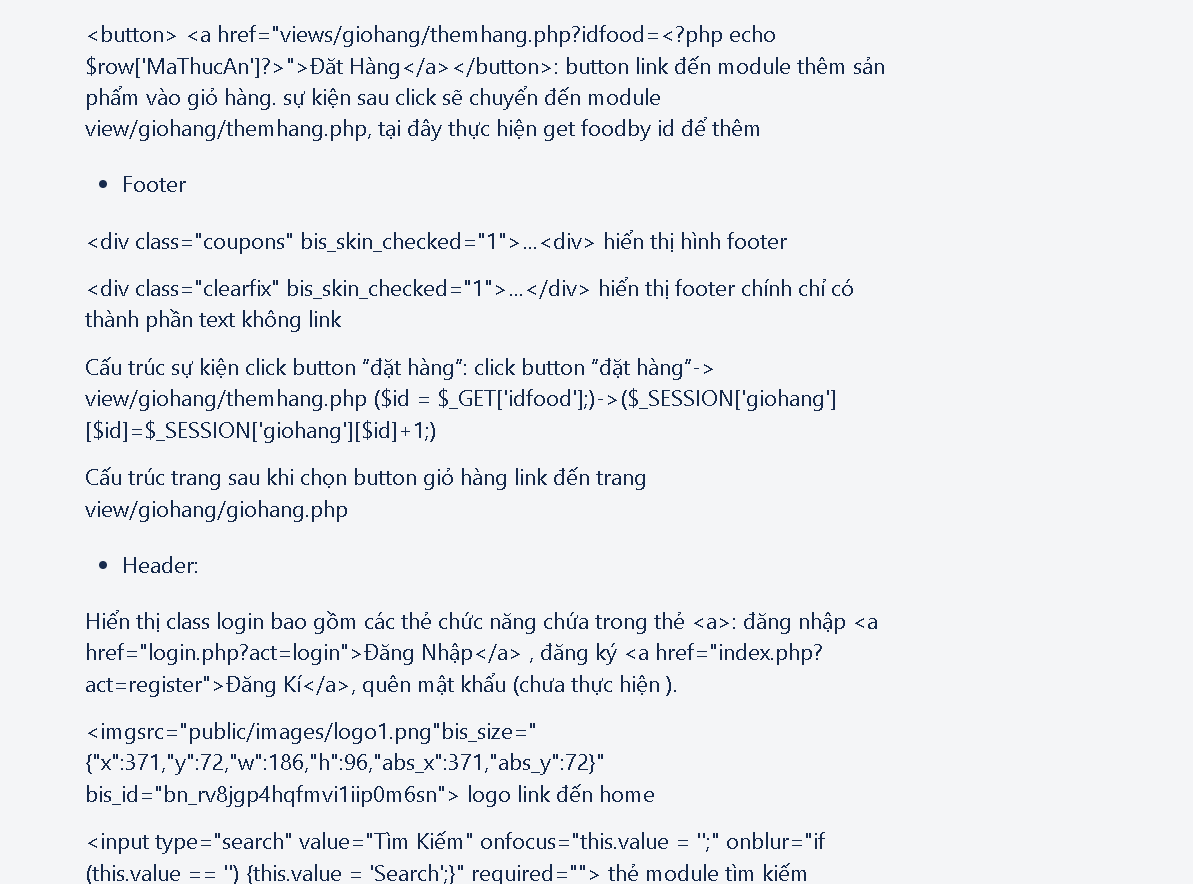
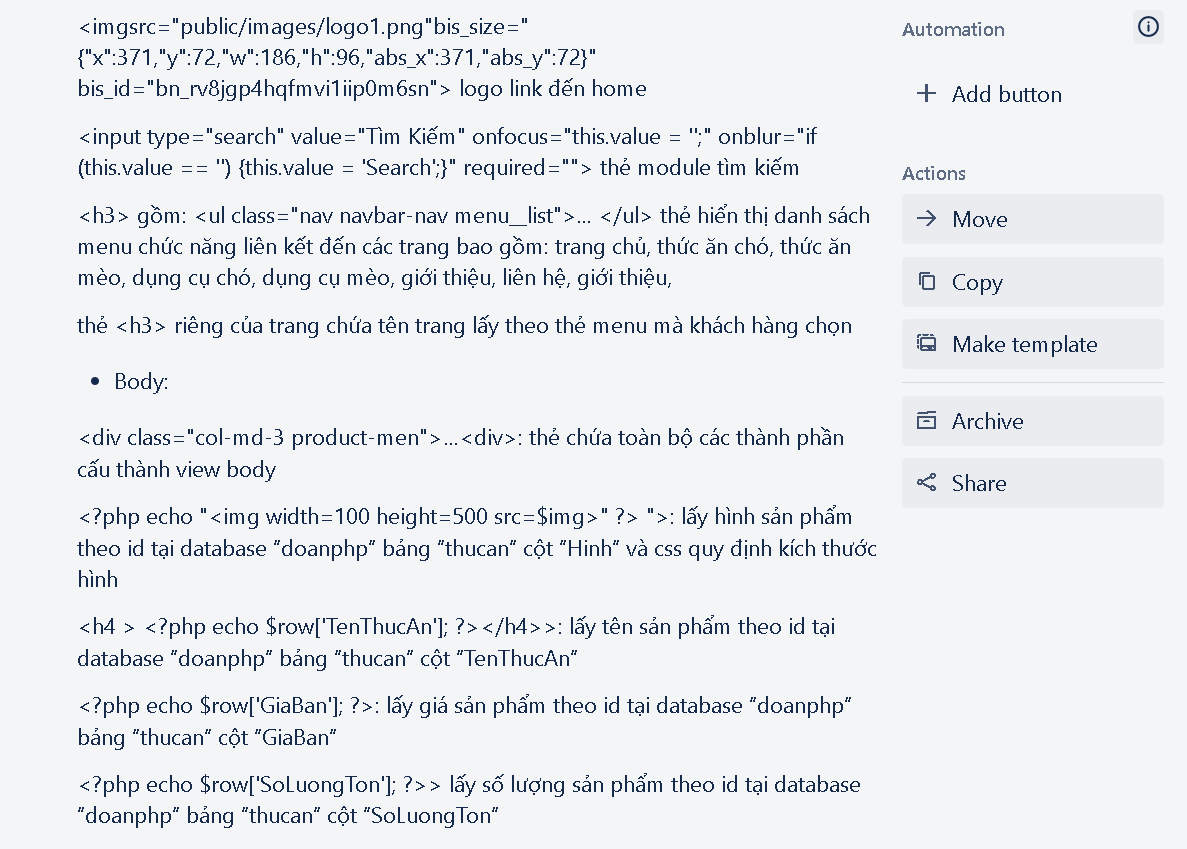
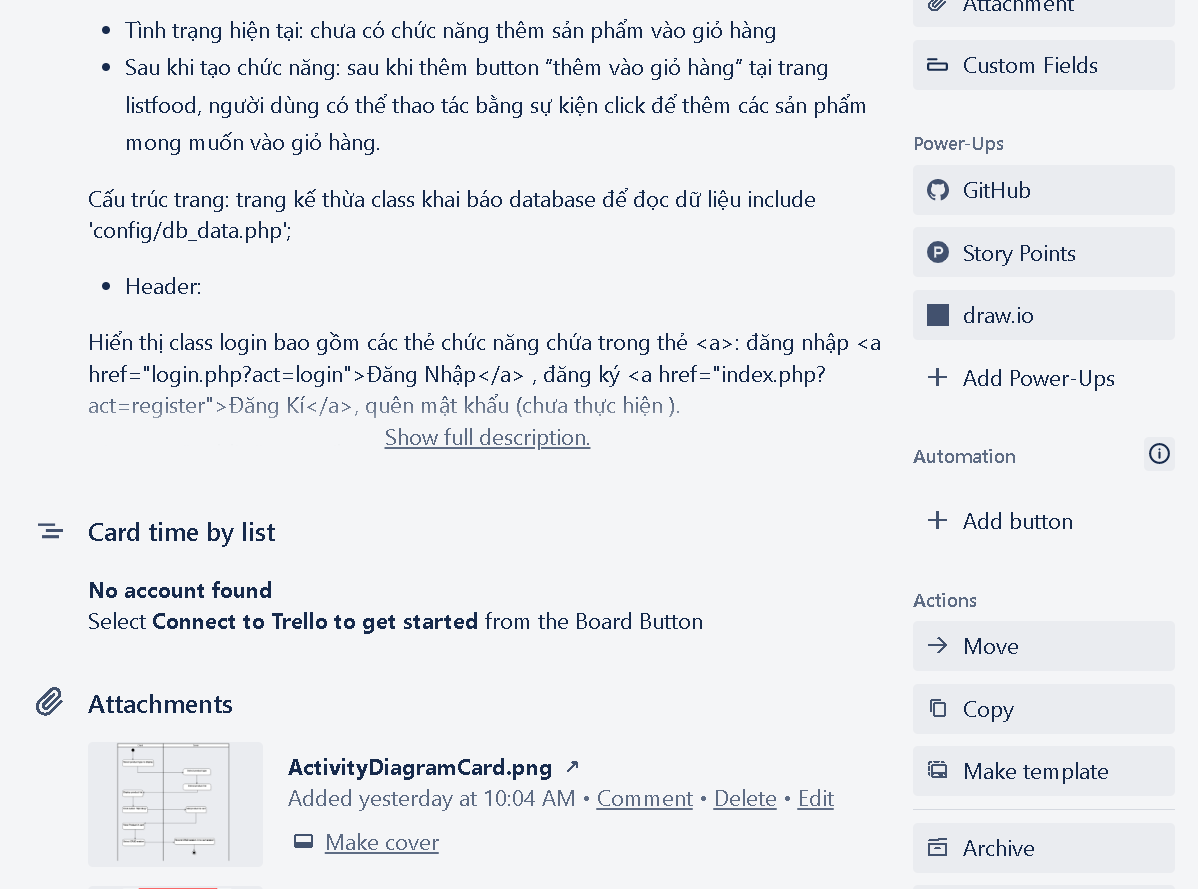
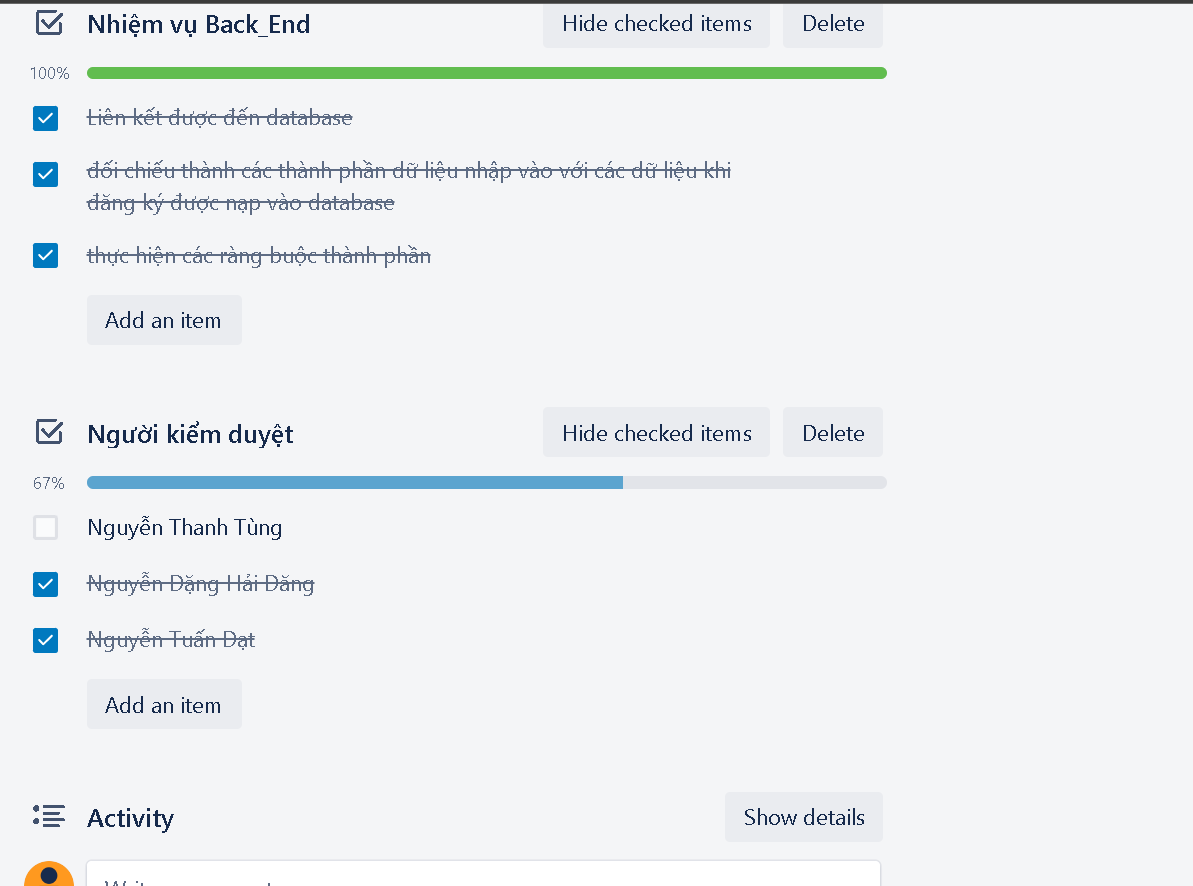
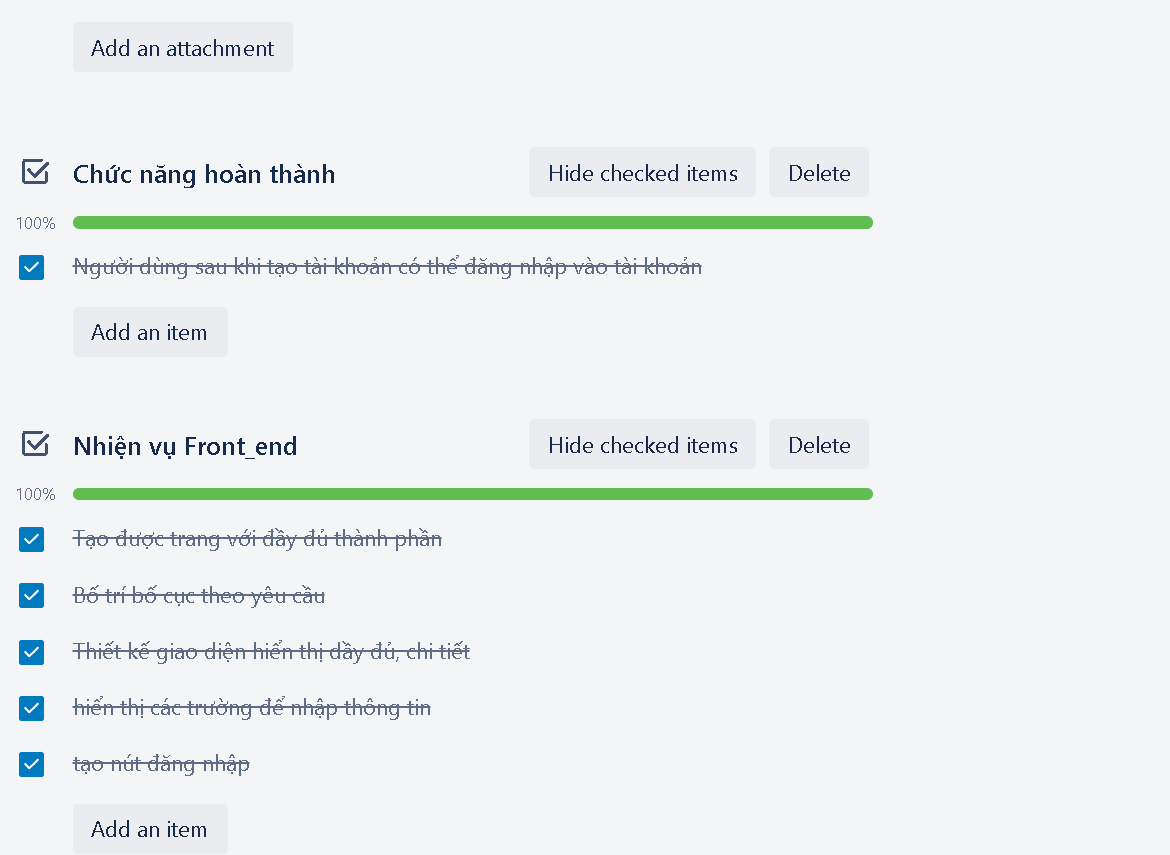
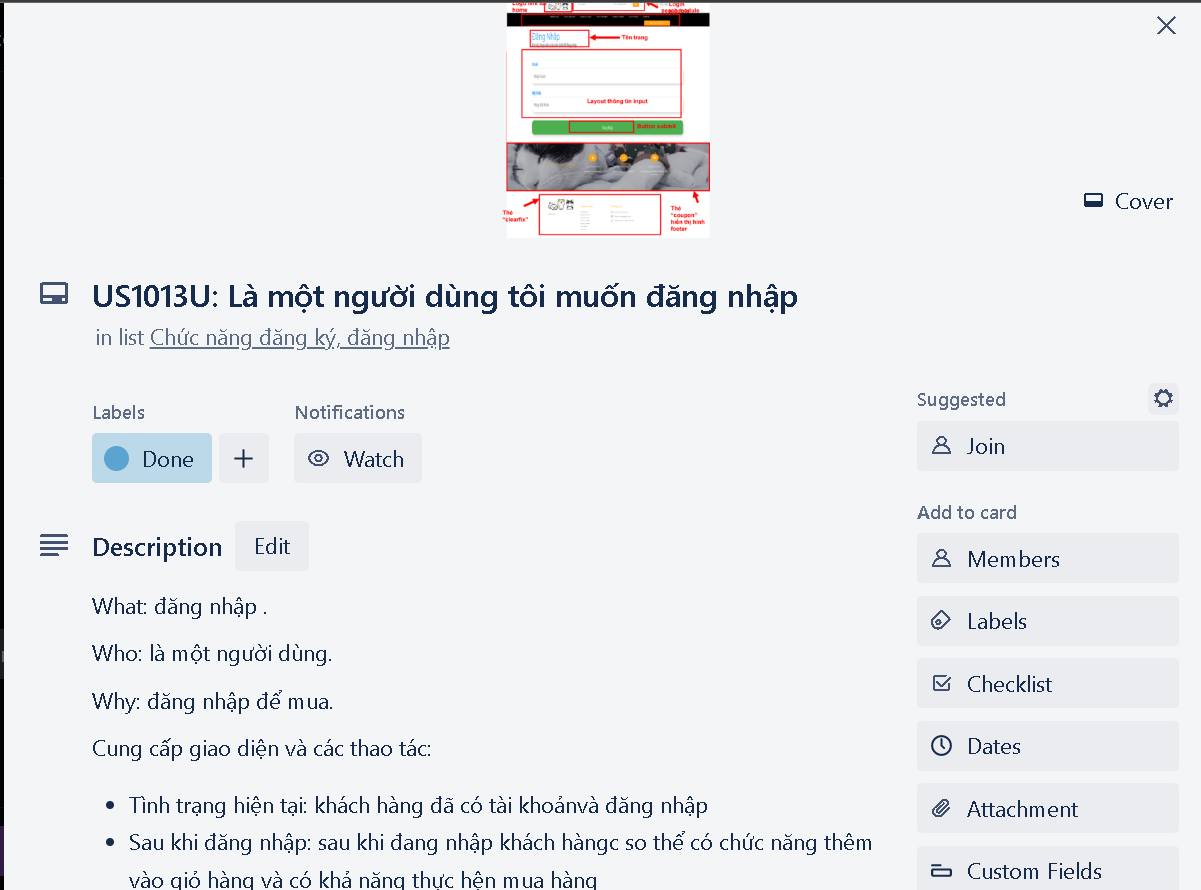
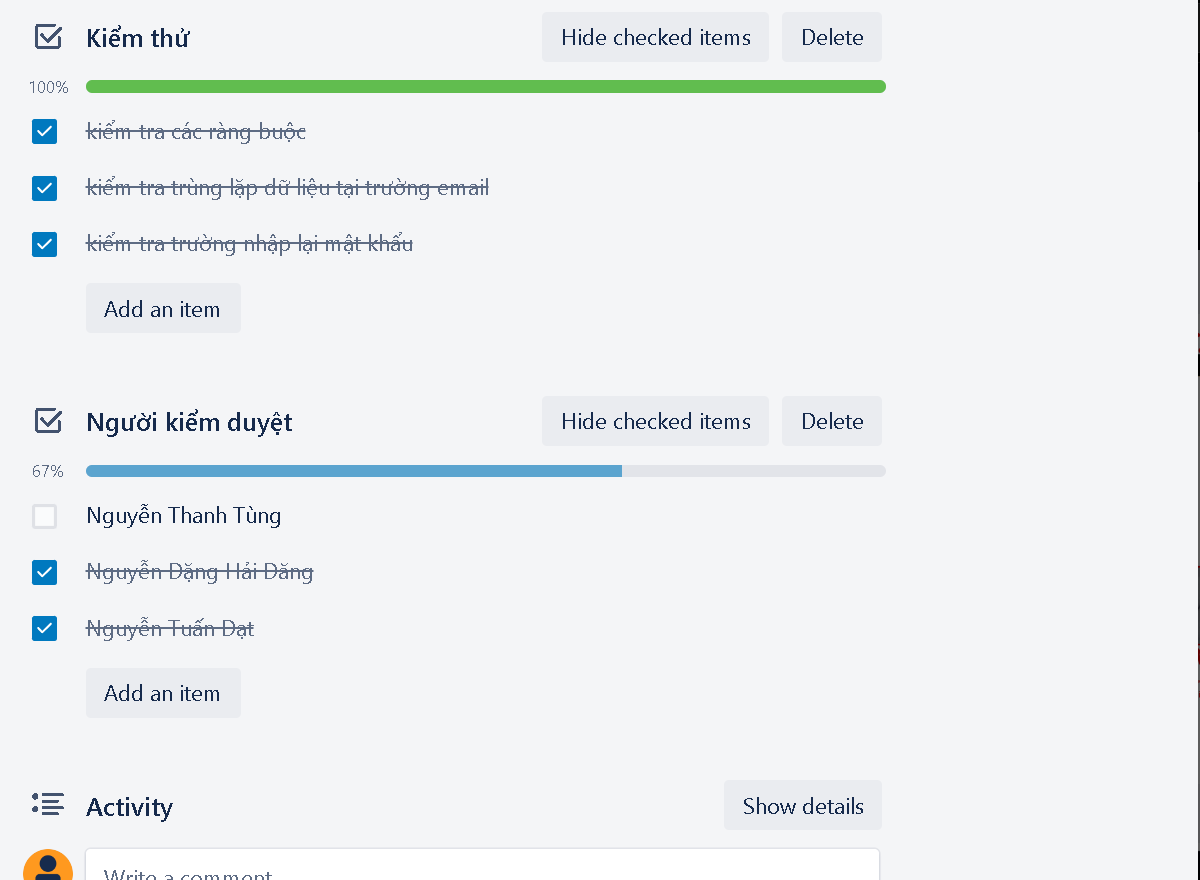
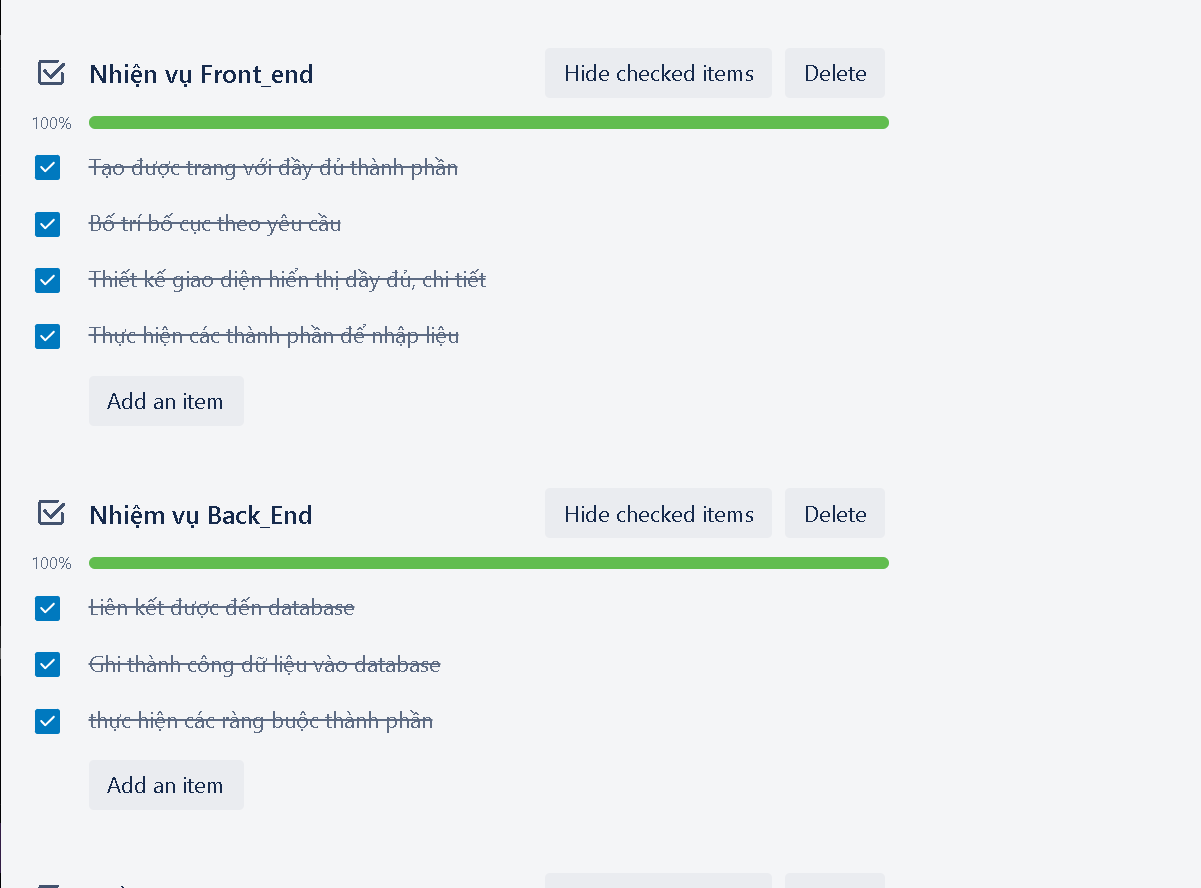
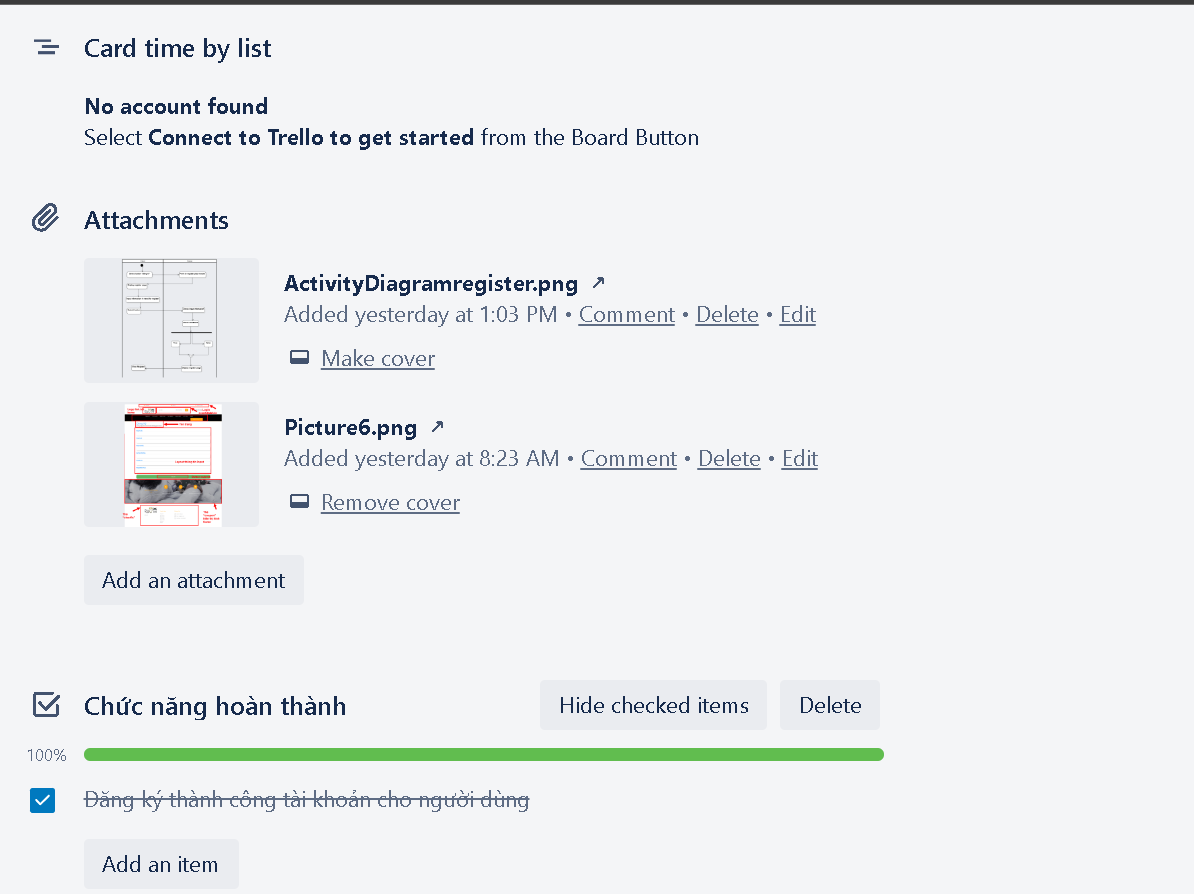
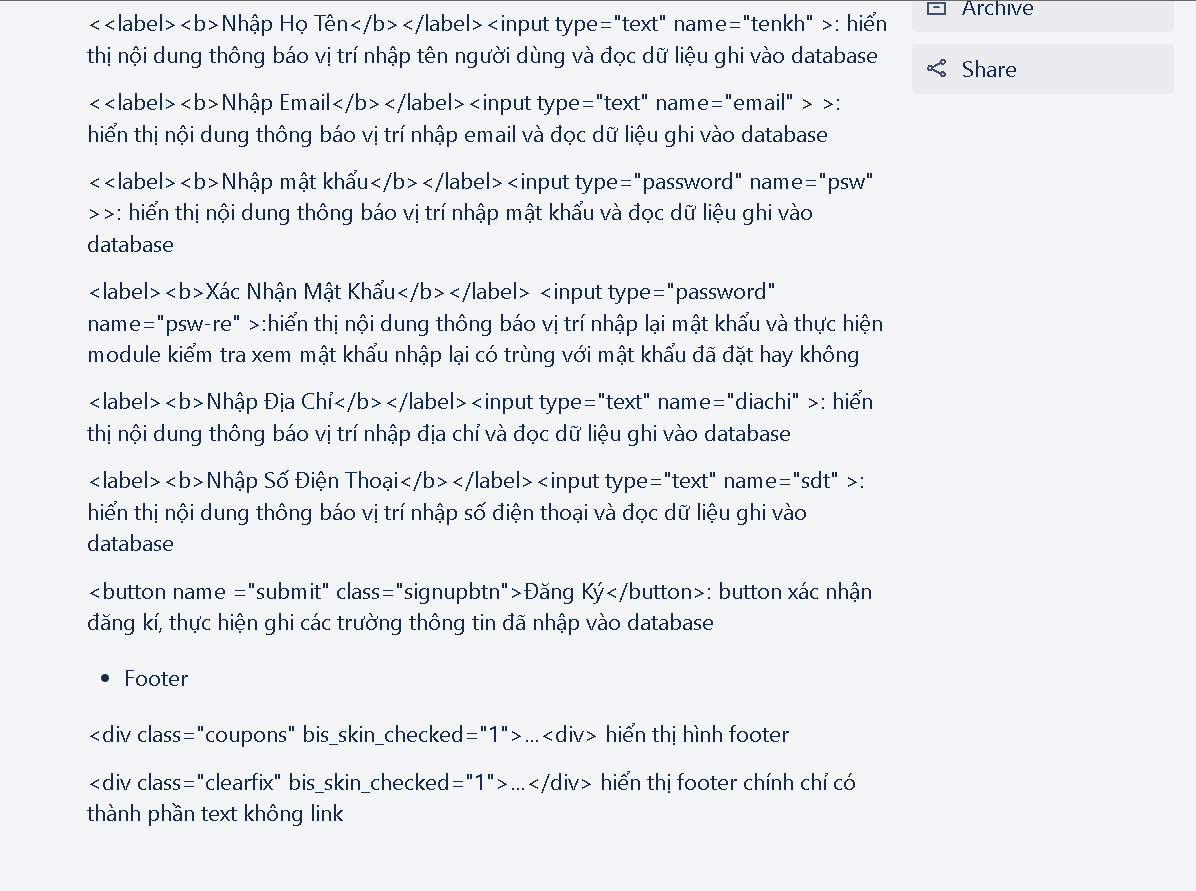
Nguyễn Đặng Hải Đăng: US1011U, US1012U

Nguyễn Tuấn Đạt: US1013U, US1014U





****